

chuyên viên văn phòng đang là bộ phận gây nhiều tai tiếng nhất. Chuyên viên hoạt động như thế nào? Thường thì lãnh đạo giao nghiên cứu một vấn đề nào đấy hoặc thụ lý, nghiên cứu trình xử lý một vụ việc cụ thể. Nếu chuyên viên không trung thực, thiếu am hiểu công việc, thiếu kiểm tra của lãnh đạo, thì đây là khâu dễ phát sinh tiêu cực. Chỉ cần lách các quy định, thêm bớt một chữ thì bản chất sự việc đã thay đổi hoàn toàn.

Tuyển chọn chuyên viên, tiêu chuẩn đầu tiên là phải có trình độ, đạo đức, tận tụy. Càng là chuyên viên ở cơ quan cấp cao, càng yêu cầu cao về đạo đức, chuyên môn. Tiếp đó, phải đặt nặng công tác kiểm tra, giám sát, có người lãnh đạo trực tiếp tổ, nhóm, không vị nể, tránh kiểu “đệ tử quan thầy”. Nhớ lại trước đây có thời kỳ trong tổ chức thuộc hệ thống nhà nước, chuyên viên và lãnh đạo văn phòng các cấp được tuyển chọn nghiêm ngặt hơn các đơn vị khác. Cách đặt vấn đề như vậy rất hợp lý cần phải khôi phục lại.

Phải xây dựng quy chế hoạt động cho đội ngũ chuyên viên quy định việc tiếp nhận, xử lý, ban hành văn bản, càng chi tiết càng tốt. Phải kiểm soát đầu vào, đầu ra, địa chỉ thụ lý hồ sơ, thời gian, các khâu văn bản phải đi qua, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9000.

Nếu ví hệ thống chính quyền, hệ thống hành chính là một toà nhà, thì văn phòng các cấp là cột cái, cột trụ. Cột cái cột trụ bị sâu một hay gỉ sét mà lại đặt trên nền không vững chắc thì nguy cơ cần phải được cảnh báo xử lý một cách rất ráo tích cực ■

Ghi chú: Bài này viết dựa trên những bất cập lâu nay của Văn phòng các cấp. Thí dụ: như vụ chuyên viên tổ pháp chế Văn phòng UBND/TP (Hoà Thuận) bỏ chữ Tam trong cụm từ tạm giao trong Quyết định giao đất. Vụ Nguyễn Ngọc Lâm Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ bỏ quên cấp tiến trên máy bay, vụ Vũ Đình Thuận Phó chủ nhiệm và Quốc Bảo nguyên Vụ trưởng Vụ Nội chính (thoát vụ Năm Cam...) và một số đồng sự Văn phòng Chính phủ bị tạm giam trong vụ PMU-112.

Đây là những cảnh báo cũng là nguyên nhân giải thích công cuộc cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng thời gian qua triển khai gặp không ít khó khăn?!

Xử lý nguồn vốn ngoại tệ đang chuyển mạnh vào Việt Nam trong điều hành chính sách tiền tệ

NGUYỄN ĐẮC HƯNG (*)

VN chính thức là thành viên Tổ chức thương mại thế giới – WTO từ ngày 7.11.2006. Cũng từ thời điểm đó đến nay VN hội nhập kinh tế quốc tế với tốc độ nhanh hơn, mức độ lớn hơn. Song cũng trong gần 1 năm qua, một vấn đề VN đang phải “đối mặt” đó là xử lý các nguồn vốn ngoại tệ chuyển vào VN với khối lượng rất lớn.

Nguồn ngoại tệ từ đâu?

Số vốn ngoại tệ đã và đang chuyển mạnh vào VN trong hơn một năm qua có từ các nguồn chủ yếu sau đây:

Một là vốn đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán. Các số liệu đã được công bố cho thấy nguồn vốn được các Quỹ đầu tư nước ngoài, các nhà đầu tư ngoại quốc chuyển vào để đầu tư trên thị trường chứng khoán VN từ đầu năm 2007 đến nay lên tới 4,5 tỷ USD, có nguồn tài liệu ước tính tới 5,0 tỷ USD.

Hai là nguồn kiều hối chuyển về nước tăng mạnh. Ước tính đến nay riêng lượng kiều hối chuyển về TP.HCM đã lên tới trên 3 tỷ USD. Đó là con số thống kê được, chưa kể kiều hối chuyển bằng các con đường khác. Trong cả nước, nếu như lượng kiều hối chuyển về năm 2005 mới đạt gần 4 tỷ USD, thì năm 2006 tăng lên 5,2 tỷ USD và năm 2007 dự báo con số thống kê được đạt trên 6 tỷ USD. Trong cơ cấu nguồn kiều hối chuyển về VN thì 80% là USD, còn lại là các loại ngoại tệ mạnh khác, như: Euro, AUD, CAD, GBP, JPY,... Nguồn này bên cạnh lượng chuyển thường xuyên của Việt kiều, thì thời gần đây tăng mạnh bởi thị trường bất động sản lên cơn sốt, người VN đi xuất khẩu lao động, sinh sống và

làm ăn ở nước ngoài chuyển về, thị trường cổ phiếu, mua cổ phần trong nước.

Ba là khách du lịch, người nước ngoài đến VN từ đầu năm đến nay cũng tăng mạnh, chi tiêu, sử dụng một lượng lớn ngoại tệ ở VN. Khách quốc tế đến VN tính đến hết tháng 9.2007 tăng 18,5% và hết tháng 10.2007 dự báo tăng 21% so với năm 2006.

Bốn là các nguồn vốn đầu tư trực tiếp – FDI và vốn ODA. Riêng vốn đầu tư trực tiếp nếu như năm 2006 đạt 10,2 tỷ USD thì riêng 9 tháng đầu năm 2007 đã đạt trên 9,6 tỷ USD.

Về kim ngạch xuất nhập khẩu, đến nay VN nhập siêu 9,0 tỷ USD và dự báo cả năm 2007 cũng dừng ở mức 9,0 tỷ USD. Do nhập siêu nên thu hút một lượng vốn ngoại tệ rất lớn, tùy nhiên cung ngoại tệ vẫn dồi dào thể hiện tập trung ở thặng dư cán cân vãng lai, đến nay chưa có con số thống kê được công bố chính thức.

Nền kinh tế VN đang mở cửa mạnh mẽ và hội nhập nhanh với kinh tế thế giới, vốn ngoại tệ vào nhiều. Đó là điều rất đáng mừng vì thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần tăng dự trữ ngoại tệ quốc gia. Song vấn đề đặt ra trong điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước VN (Ngân hàng Trung ương), đó là thực hiện mục tiêu điều hành tỷ giá và kiểm chế lạm phát.

Vi sao NHNN chậm mua ngoại tệ?

Con số đã được công bố cho hay chỉ trong 6 tháng đầu năm 2007, Ngân hàng

(*) Tiến sĩ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Nhà nước VN đã tung ra trên 112.000 tỷ đồng để mua vào trên 7 tỷ USD. Song thực tế con số ngoại tệ Ngân hàng Nhà nước VN mua vào từ đầu năm đến nay còn lớn hơn. Mặc dù vậy hiện nay do áp lực cung ngoại tệ, chủ yếu là USD trên thị trường đang rất lớn, nên một số ý kiến cho rằng Ngân hàng Nhà nước VN đang bắt các ngân hàng thương mại (NHTM) "ôm USD", hoặc cho rằng do Ngân hàng Nhà nước VN không mua ngoại tệ làm cho tỷ giá đồng VN (VND) so với USD đang giảm, hay VND đang lên giá so với USD, tác động không tốt tới xuất khẩu!

Thực ra trong chiến lược kinh doanh hiện nay của các NHTM, khách hàng bán ngoại tệ cho ngân hàng chủ yếu là doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ. Để giữ chân doanh nghiệp, NHTM phải bằng mọi cách mua tối đa số ngoại tệ khách hàng truyền thống bán cho mình. Song mua rồi thì phải bán ra không thì vừa vi phạm vượt trạng thái ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước VN; đồng thời trong bối cảnh tỷ giá VND /USD đang có xu hướng giảm, vừa giữ ngoại tệ quá lâu chắc chắn sẽ bị thua lỗ. Song trong bối cảnh khách hàng nhập khẩu có nhu cầu mua ngoại tệ cũng có giới hạn theo nhu cầu của doanh nghiệp. Các NHTM khác cũng đang dư thừa ngoại tệ nên không mua vào làm gì! Bởi vậy chỉ còn có mỗi hướng NHTM là bán ngoại tệ cho Ngân hàng Nhà nước VN với tư cách là người mua bán cuối cùng can thiệp trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng. Song Ngân hàng Nhà nước VN mua ngoại tệ còn tùy thuộc vào quy mô quỹ dự trữ ngoại tệ, tùy thuộc vào chỉ tiêu cung ứng VND ra lưu

thông và tùy thuộc vào mục tiêu điều hành tỷ giá.

Vì vậy, việc Ngân hàng Nhà nước VN chậm mua USD của các NHTM, nên ý kiến cho rằng Ngân hàng Nhà nước VN đang bắt các NHTM "ôm" USD đứng trên góc độ thị trường liên ngân hàng là hoàn toàn có cơ sở. Đồng thời cung USD tăng mạnh, làm cho tỷ giá trên thị trường diễn ra nghịch lý: tỷ giá mua ngoại tệ của NHTM bằng tỷ giá bán ngoại tệ của chính NHTM đó; tỷ giá mua bán ngoại tệ của NHTM thấp hơn tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước VN công bố và có thời điểm cao hơn tỷ giá trên thị trường tự do. Tỷ giá mua ngoại tệ của các NHTM hiện nay chỉ là 16.082 VND/USD, tỷ giá bán cũng chỉ 16.084 - 16.085 VND/USD; đồng thời so với cùng tỷ giá mua bán ngoại tệ cách đây 1 năm của các NHTM thì hầu như không tăng, chỉ tăng có 0,19%. Cụ thể thời điểm này năm 2006 tỷ giá mua của các NHTM là 16.055 VND /USD, tỷ giá bán là 16.057 VND /USD. Còn nếu tính tỷ giá hiện nay so với thời điểm đầu năm thì VND mất giá khoảng 0,15% so với USD. Chỉ số tăng VND /USD do Tổng cục thống kê công bố là 1,5%.

Trong khi đó từ đầu năm 2007 đến nay VND mất giá rất mạnh so với các loại ngoại tệ chủ chốt khác, cụ thể như sau:

Nhìn lại chính sách tỷ giá

Trước diễn biến của thị trường ngoại tệ, mới đây Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng có văn bản chỉ đạo NHNN tiếp tục mua

USD vào quỹ dự trữ ngoại tệ quốc gia. Song khối lượng mua là bao nhiêu và tiến độ mua như thế nào hoàn toàn là con số bí mật quốc gia trong điều hành chính sách tiền tệ. Tuy nhiên nhìn nhận lại mục tiêu hay rộng hơn là nhìn lại chính sách điều hành tỷ giá, tác động của việc cung ứng VND ra mua ngoại tệ tác động đến lạm phát trong thời gian qua có thể thấy một số vấn đề đáng quan tâm như sau:

Một là: Ngân hàng Nhà nước VN thực hiện chính sách điều hành tỷ giá theo hướng phá giá nhẹ VND để kích thích xuất khẩu cần được xem xét lại một cách khoa học và thực tiễn hơn. Từ đầu năm đến nay USD mất giá mạnh so với tất cả các ngoại tệ chủ chốt khác trên thị trường hối đoái quốc tế. USD cũng mất giá mạnh so với 7 đồng tiền khác trong khu vực. Cụ thể đó là đồng tiền của các nước: Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Malaysia, Thailand, vùng lãnh thổ Đài Loan, Nhật Bản,...đều tăng giá từ 2-4% so với USD. Tuy nhiên Ngân hàng Nhà nước VN lại chủ động phá giá VND, hay để cho USD lên giá so với VND là không phù hợp với diễn biến chung về USD trên thế giới và khu vực. Tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước VN công bố theo mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ thì từ đầu năm 2007 đến nay tăng khoảng 0,25%, hay VND mất giá khoảng 0,25% so với USD. Còn tỷ giá trên thị trường tự do thời điểm này so với đầu năm 2007 thì hầu như không tăng. Thông tin được công bố cũng cho hay, dự kiến ban đầu trong cả năm 2007, Ngân hàng Nhà nước sẽ chủ động phá giá VND với mức tăng khoảng 1,0%, thì đến cuối tháng 10.2007 thông tin lại cho hay mục tiêu trên được điều chỉnh xuống còn 0,50%. Nhiều phân tích khoa học khác cũng cho rằng việc phá giá VND không tác động rõ rệt đến tăng trưởng xuất khẩu, trong khi VN đang nhập siêu mạnh, việc phá giá nhẹ VND tác động tiêu cực đến nhập khẩu. Hơn nữa, năng lực xuất khẩu còn do năng lực cạnh tranh của hàng hoá và dịch vụ, do công nghệ, do tiếp thị và thị trường chứ không phải do tỷ giá.

(Xem tiếp trang 43)

Bảng số 1: Diễn biến tỷ giá VND so với một số loại ngoại tệ chủ chốt trong 10 tháng đầu năm 2007

Loại ngoại tệ	Tỷ giá đầu tháng 1.2007	Tỷ giá cuối tháng 10.2007	Thay đổi
Đô la Canada-VND /CAD	13.700	16.704	22%
Đô la Austryia - VND /AUD	12.484	14.491	16%
Euro - VND /EUR	20.960	23.016	10%
Bảng Anh - VND /GBP	31.610	33.104	4,7%
Đô la Mỹ - VND /USD	16.060	16.084	0,15%

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ tỷ giá mua bán của các NHTM

chốt căn bản của tất cả mọi vấn đề trong giảng dạy đại học hiện nay bắt nguồn từ những mâu thuẫn giữa cái cũ và cái mới, giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN trên bình diện chính trị, những mâu thuẫn này ảnh hưởng trực tiếp đến trường đại học, làm cho trường đại học thiếu sự nhất quán trong việc vạch ra mục tiêu đào tạo, từ đó xây dựng các khâu còn lại trong quá trình đào tạo. Hay nói cách khác, những vấn đề trong giảng dạy đại học bắt nguồn từ sự khủng hoảng của một nền triết lý trong đào tạo, sự khủng hoảng này đến từ những mâu thuẫn giữa “kiến trúc thượng tầng” và “hạ tầng cơ sở”, từ ý thức hệ đang thống trị và thực tại kinh tế xã hội. Chức năng của đại học là gì? Đại học phải tổ chức thế nào? Phải hành động ra sao để vừa đáp ứng những đòi hỏi của khoa học, của nền kinh tế thị trường và ý thức hệ của nhà lãnh đạo? Những câu hỏi này đang chờ các chuyên gia giải đáp■

- [1] “Nền giáo dục đang khủng hoảng”, là lời kết luận của các giáo sư và các chuyên gia về giáo dục trong cuộc họp tổ chức ngày 04.09.2003 tại Hà Nội nhằm phân tích những vấn đề GD và tìm kiếm những giải pháp giải quyết.
- [2] Chúng ta phân biệt ở đây khái niệm “sự kiện GD” (fait éducatif) và “sự kiện của GD” (fait d’éducation). Theo Reine Goldstein, một sự kiện GD có thể là một hiện tượng mang tính xã hội học vi mô (micro – sociologique), trung mô (mésom – sociologique) hay vi mô (macro – sociologique) trong lĩnh vực GD tùy theo đề tài nghiên cứu. Khi phân tích một sự kiện GD, nhà nghiên cứu phải đặt nó trong một thời gian và không gian nhất định, cũng như các mối liên hệ biện chứng với nhiều chiều kích khác trong tổng thể xã hội. Còn “sự kiện của GD” được định nghĩa như là một hành động GD thực hiện trên một chủ thể hay trên một nhóm chủ thể với mục đích nhằm tới là một sự cải biến nơi chủ thể được GD...” (Mialaret. G, 1990, tr. 39). Trong bài viết này, chúng tôi đề cập những vấn đề trong trường đại học như những “sự kiện GD”, khách thể mà chúng tôi đề cập là “giảng dạy đại học”, một đề tài rộng lớn ở tầm vĩ mô, tuy nhiên, trong khuôn khổ một bài viết, chúng tôi chỉ có thể phác

- họa những nét chung nhằm gợi ý cho những nghiên cứu chuyên sâu.
- [3] Là giáo sư, cán bộ nghiên cứu thuộc Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp (CNRS), điều hành Trung tâm nghiên cứu mang tên “Chúng tôi – Giáo dục học so sánh” mà bà là nhà sáng lập bộ môn này. Tác giả đã sử dụng lối tiếp cận kết hợp giữa xã hội học và giáo dục học trong nghiên cứu các vấn đề GD. Mô hình phân tích trên được Reine Goldstein trình bày xuyên suốt qua các tác phẩm của bà, đặc biệt qua hai công trình: Analyser le fait éducatif, L’ethno – éducation comparée, une démarche, un outil, Lyon, Chronique Sociale, 1998, và Ecole et société, Chronique Sociale, Lyon, 1995.
- [4] Chẳng hạn như tinh thần của chỉ thị số 237 của Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 1.12.1970, quy định các giảng viên đại học phải dành mỗi năm sáu tuần cho lao động chân tay.
- [5] Vẫn có nhiều quốc gia và nhà nghiên cứu chưa công nhận nền kinh tế Việt Nam hiện nay là nền kinh tế thị trường, chúng tôi xin không phân tích khía cạnh này trong bài viết này.
- [6] Ví dụ xem Trần Tiến, Sự “lưỡng lự” giữa tự do kinh tế và kiểm soát, VietnamNet, 14.02.2006; Đột phá chính sách kinh tế: Nhà nước phải tin dân! VietnamNet, 12.02.2006; Nguyễn Trung, Thởi cơ vàng – Hiểm họa đen, Tuổi Trẻ, 12.01.2006.
- Tài liệu tham khảo**
- DURKHEIM EMILE, 1969, L’évolution pédagogique en France, Paris : PUF
- DURKHEIM EMILE, 1922, Education et Sociologie, Paris : PUF
- REINE GOLDSTEIN, 1998, Analyser le fait éducatif, L’ethno – éducation comparée, une démarche, un outil, Lyon : Chronique Sociale.
- REINE GOLDSTEIN, 1995, Ecole et société, Chronique Sociale : Lyon.
- MIALARET. G, 1990, Les sciences de l’éducation, Paris : PUF
- PHẠM NHƯ CƯỜNG (chủ biên), 1978, Về vấn đề xây dựng con người mới, Hà Nội : Nxb. KHXH.
- LÊ THÀNH KHÔI, 1991, Marx - Engel et l’éducation, Paris : PUF.
- Ban Tư tưởng - Văn Hóa Trung Ương, 2000, Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng – văn hoá, tập 1 và 2, Hà Nội : NXB Chính trị Quốc gia.
- Luật Giáo dục 1998
- Luật Giáo dục 2005
- NGUYỄN KHÁNH TRUNG, 2004, Giải quyết mâu thuẫn giữa chất lượng giáo dục và nhu cầu xã hội, đăng trong tạp chí Phát triển kinh tế (Đại học Kinh tế Tp. HCM), số 164, tháng 6, 2004.
- NGUYỄN KHÁNH TRUNG, 2006, L’université dans la société vietnamienne actuelle, du curriculum formel au curriculum réel : Observation de trois établissements à Ho Chi Minh – Ville (luận án tiến sĩ), Đại học Toulouse 2 – Le Mirail (Pháp)

(Tiếp theo trang 26)

Xử lý nguồn vốn ngoại tệ ...

Theo kinh nghiệm quốc tế nếu để doanh nghiệp trông chờ vào phá giá nội tệ để kích thích xuất khẩu thì doanh nghiệp có tư tưởng ý lại, không chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Bởi vậy chính sách điều hành tỷ giá trong thời gian tới không nên theo hướng phá giá VND, song vẫn cần tiếp tục mua USD vào để tỷ giá VND/USD không bị giảm quá mạnh gây tác động không tốt đối với nền kinh tế.

Hai là: USD đứng trên giá trị thanh toán mua bán chỉ trả trong nền kinh tế rõ ràng là phương tiện thanh toán. Việc Ngân hàng Nhà nước VN mua USD vào đưa VND ra lưu thông chỉ là thay thế đồng tiền trong lưu thông, thay thế phương tiện thanh toán trong nền kinh tế mà thôi, do đó không gây nên lạm phát. Trong thực tiễn ở

nước ta, việc đưa VND ra lưu thông thay thế USD không thể làm cho giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm, cà phê, cao su, xăng dầu, sắt thép, phân bón, hoá chất,... tăng giá được, mà do ảnh hưởng của giá thị trường thế giới. Đây chính là nhóm hàng gây nên chỉ số tăng giá cao trong 10 tháng đầu năm 2007 ở nước ta, chứ không thể đổ tội cho tiền tệ, mà từ đó tạo dư luận ảnh hưởng đến việc mua ngoại tệ vào cung ứng VND ra lưu thông. Bởi vậy dư luận cũng cần có nhận thức đúng về vấn đề này không tạo sức ép không phù hợp lên điều hành chính sách tiền tệ.

Ba là: Trong bối cảnh luồng vốn USD vào nhiều, Ngân hàng Nhà nước VN nên tiếp tục mua USD vào và cung ứng VND ra lưu thông. Ngoại tệ mua vào cần được sử dụng sao cho có hiệu quả có lợi cho nền kinh tế. Trung Quốc có quỹ dự trữ ngoại tệ tăng mạnh vì được Ngân hàng Trung ương nước này đầu tư vào trái phiếu kho bạc Mỹ với lãi

suất cao và an toàn, đầu tư vào một số kênh sinh lời khác trên thị trường tiền tệ quốc tế. VN cũng nên đẩy mạnh sử dụng số ngoại tệ mua vào theo hướng đó. Đồng thời Chính phủ không nên cho tiếp tục phát hành trái phiếu ngoại tệ vay vốn với lãi suất cao trên thị trường quốc tế như cuối năm 2005 nữa, mà nên tạm thời có biện pháp sử dụng số USD mua được cho các nhu cầu trả nợ, nhu cầu đầu tư khác,... thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm.

Từ nay đến cuối năm 2007 và đến dịp Tết Nguyên đán sắp tới, các luồng vốn ngoại tệ chuyển vào VN tiếp tục tăng mạnh hơn, vì vậy cơ chế điều hành tỷ giá, việc tác động vào cung cầu USD cần linh hoạt theo xu hướng chung của khu vực và quốc tế, sao cho có lợi nhất đối với nền kinh tế ■

Nguồn tài liệu tham khảo:

- Tổng cục thống kê
- Báo cáo của một số NHTM
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam